

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2024
V/v Ly hôn, nuôi con chung
giữa bà D, ông H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị D, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 1, xã Q, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Ông Đào Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 7, xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Bà D xin vắng mặt; ông H vắng mặt lần 2)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị D và ông Đào Văn H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2014. Sau khi kết hôn, bà D và ông H chung sống tại nhà đất riêng của ông H ở xóm 7, xã L được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H luôn ghi ngờ bà D không chung thủy nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích đánh

cãi chửi nhau. Từ cuối năm 2017 đến nay, hai người đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà D làm đơn xin được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà D và ông H có 01 con chung là cháu Đào Hải Ánh, sinh ngày 16-9-2015, hiện cháu Ánh đang ở cùng với bà D. Khi ly hôn bà D xin trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay mượn ai tài sản gì nên bà D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Đào Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không có lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cho bà Vũ Thị D ly hôn với ông Đào Văn H. Về con chung: Giao cháu Đào Hải Ánh cho bà D nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Đào Văn H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 02, nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà D, ông H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị D và ông Đào Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã L, huyện Hải Hậu đăng ký kết hôn ngày 25/9/2014. Do trong cuộc sống giữa bà D, ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ cuối năm 2017 đến nay hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị xin được ly hôn với ông H.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị D thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do thiếu tin tưởng nhau trong cuộc sống, đến nay bà D và ông H có thời gian sống ly thân đã lâu, nhưng hai bên đều không có biện pháp nào để hàn gắn về đoàn tụ chung sống với nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của bà D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Vũ Thị D và ông Đào Văn H có 01 con chung là cháu Đào Hải Ánh, sinh ngày 16-9-2015, hiện cháu Ánh đang do bà D nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của bà D xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ánh và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của bà D thì thấy: Cháu Đào Hải Ánh hiện đang do bà D nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án cháu Ánh cũng có lời khai xin được ở với bà D, ông H không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần tiếp tục giao cháu Ánh cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà D không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên về nghĩa cấp dưỡng Tòa án không xem xét giải quyết; ông Đào Văn H có mọi quyền và nghĩa vụ đối với cháu Ánh là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đào Văn H không có ý kiến về tài sản chung cũng như về nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng nên không có căn cứ xem xét giải quyết. Nếu sau này ông H có yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về tài sản, nghĩa vụ về tài sản trong thời kỳ hôn nhân với bà Vũ Thị D thì sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị D và ông Đào Văn H.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đào Hải Ánh, sinh ngày 16-9-2015 cho bà Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên. Ông Đào Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà D. Hai bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Hiện nay cháu Ánh đang ở cùng bà D nên bà D và ông H không phải bàn giao con cho nhau.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Vũ Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002768 ngày 04-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; bà D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Lưu Văn Đê

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Ái